

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Ban biên tập

Người thực hiện

: Ths. Nguyễn Ngọc Yến

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung

: PGS. TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

**Bộ môn Luật Tài chính –
ngân hàng, Khoa Pháp luật
Kinh tế, Trường Đại học
Luật Hà Nội**

Phòng A1507,
87 Nguyễn Chí Thanh,
Đống Đa, Hà Nội

Bạn đọc tham khảo thêm
thông tin tại Trang thông tin
của Bộ môn:
[https://www.facebook.com/
bomonluattaichinhnganhang
hlu](https://www.facebook.com/bomonluattaichinhnganhanghlu)

MỤC LỤC

**Quy định mới về hệ thống kiểm soát nội bộ
của Ngân hàng thương mại..... 2**

**Hướng dẫn thực hiện các biện pháp điều
hành công cụ chính sách tiền tệ để hỗ trợ các
tổ chức tín dụng cho vay phát triển nông
nghiệp, nông thôn 4**

**Văn bản pháp luật có hiệu lực tháng 6/2018
..... 5**



PHÁP LUẬT NGÂN HÀNG

QUY ĐỊNH MỚI VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI



Nguồn ảnh: Internet

Ngày 18/5/2018, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký ban hành **Thông tư số 13/2018/TT-NHNN** quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Mục đích ra đời của Thông tư nhằm hướng dẫn Luật Các tổ chức tín dụng, triển khai việc áp dụng hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực của Ủy ban Basel và lộ trình áp dụng Basel II theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng, Đề án cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020.

Theo quy định tại Thông tư, hệ thống kiểm soát nội bộ được hiểu là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy

định nội bộ, cơ cấu tổ chức của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xây dựng phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ.

Hệ thống kiểm soát nội bộ phải có 03 tuyến bảo vệ độc lập, cụ thể:

➤ *Tuyến bảo vệ thứ nhất* có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro do các bộ phận sau thực hiện:

- Các bộ phận kinh doanh (bao gồm cả bộ phận phát triển sản phẩm), các bộ phận có chức năng tạo ra doanh thu khác; các bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro;



Nguồn ảnh: Internet

- Các bộ phận có chức năng phân bổ hạn mức rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro (thuộc bộ phận kinh doanh

hoặc bộ phận độc lập) đối với từng loại hình giao dịch, hoạt động kinh doanh;

- Bộ phận nhân sự, bộ phận kế toán;

➤ *Tuyến bảo vệ thứ hai* có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật do các bộ phận sau đây thực hiện:

- Bộ phận tuân thủ;
- Bộ phận quản lý rủi ro.

➤ *Tuyến bảo vệ thứ ba* có chức năng kiểm toán nội bộ do bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư này.



Nguồn ảnh: Internet

Với 07 chương và 74 Điều, ngoài những quy định chung về hệ thống kiểm soát nội bộ, Thông tư có các nội dung chính sau:

Thứ nhất, quy định về giám sát của quản lý cấp cao, gồm các quy định về yêu cầu đối với giám sát của quản lý cấp cao; cơ cấu tổ chức giám sát của quản lý

cấp cao; giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ.

Thứ hai, quy định về kiểm soát nội bộ, gồm các quy định về yêu cầu kiểm soát nội bộ; hoạt động kiểm soát; hoạt động kiểm soát nội bộ đối với hoạt động cấp tín dụng, giao dịch tự doanh, bộ phận tuân thủ...



Nguồn ảnh: Internet

Thứ ba, quy định về quản lý rủi ro. Nhóm quy định này xác định những quy định chung về quản lý rủi ro, như yêu cầu về quản lý rủi ro; bộ phận quản lý rủi ro; nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro. Đồng thời, nhóm quy định này cũng đưa ra những hướng dẫn cụ thể cho việc quản lý rủi ro tín dụng; quản lý rủi ro thị trường; quản lý rủi ro hoạt động; quản lý rủi ro thanh khoản; quản lý rủi ro tập trung và quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.

Thứ tư, quy định về đánh giá nội bộ mức đủ vốn. Yêu cầu, nội dung đánh giá nội bộ mức đủ vốn; kiểm tra sức chịu đựng về vốn; lập kế hoạch về vốn... được ghi nhận cụ thể lại Chương V của Thông tư.

Thứ năm, quy định về kiểm toán nội bộ, gồm các quy định về nguyên tắc kiểm toán nội bộ; tiêu chuẩn đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ; kế hoạch, nội dung kiểm toán nội bộ...



Nguồn ảnh: Internet

Thông tư số 13/2018/TT-NHNN có hiệu lực thi hành từ ngày **01/01/2019**. Riêng **quy định về đánh giá nội bộ mức đủ vốn** tại Chương V của Thông tư được **thực hiện từ ngày 01/01/2021**.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP ĐIỀU HÀNH CÔNG CỤ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ ĐỂ HỖ TRỢ CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG CHO VAY PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN



Nguồn ảnh: Internet

Đây là nội dung được hướng dẫn tại **Thông tư số 14/2018/TT-NHNN** ngày 29/5/2018 của Ngân hàng Nhà nước. Thông tư được áp dụng đối với các ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, tổ chức tín dụng phi ngân hàng (trừ công ty cho thuê tài chính, công ty tài chính bao thanh toán), tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam (gọi chung là các tổ chức tín dụng (TCTD)).

Theo quy định tại Thông tư, các biện pháp hỗ trợ TCTD cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn bao gồm:

❖ Tái cấp vốn hỗ trợ TCTD cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn theo các quy định về việc tái cấp vốn đối với TCTD.



Nguồn ảnh: Internet

❖ Hỗ trợ qua công cụ dự trữ bắt buộc như sau:

➤ Áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc hỗ trợ đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam thấp hơn so với tỷ lệ dự trữ bắt buộc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định đối với từng loại hình TCTD trong từng thời kỳ theo tiêu chí quy định dưới đây:

- Đối với TCTD có tỷ trọng dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên tổng dư nợ tín dụng bình quân từ 70% trở lên: Tỷ lệ dự trữ bắt buộc hỗ trợ theo đề nghị của TCTD nhưng không thấp hơn 1/20 tỷ lệ dự trữ bắt buộc tương ứng với từng loại tiền gửi do Ngân hàng Nhà nước quy định đối với loại hình TCTD đó;



Nguồn ảnh: Internet

- Đối với TCTD có tỷ trọng tín dụng nông nghiệp, nông thôn bình quân từ 40% đến dưới 70%: Tỷ lệ dự trữ bắt buộc hỗ trợ theo đề nghị của TCTD nhưng không thấp hơn 1/5 tỷ lệ dự trữ bắt buộc tương ứng với từng loại tiền gửi do Ngân hàng Nhà nước quy định đối với loại hình TCTD đó;

- Tỷ lệ dự trữ bắt buộc hỗ trợ quy định nêu trên được áp dụng trong thời gian 6 tháng.



Nguồn ảnh: Internet

- Đối với tổ chức tín dụng có tỷ trọng tín dụng nông nghiệp, nông thôn bình quân đạt mức từ 40% trở lên nhưng không có nhu cầu áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc hỗ trợ quy định nêu trên thì không áp dụng các quy định về dự trữ bắt buộc tại Thông tư này.

- ❖ Các biện pháp hỗ trợ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Thông tư số 14/2018/TT-NHNN có hiệu lực thi hành từ ngày **13/7/2018**.

VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC THÁNG 6/2018

1. Ngày **05/6/2018**, **Nghị định số 58/2018/NĐ-CP** ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp có giá trị hiệu lực thi hành.



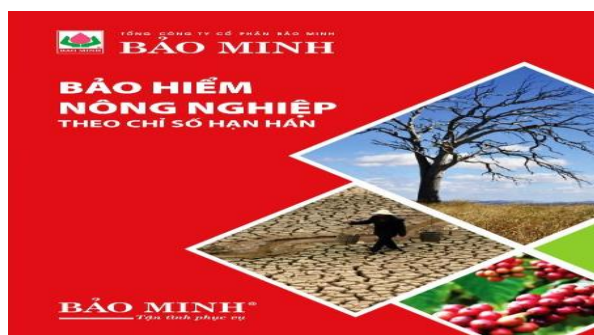
Nguồn ảnh: Internet

Nghị định quy định về bảo hiểm nông nghiệp và chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp nhằm khuyến khích doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện bảo hiểm

nông nghiệp và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân sản xuất trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chủ động khắc phục và bù đắp thiệt hại về tài chính do các rủi ro xảy ra trong quá trình sản xuất.

Bảo hiểm nông nghiệp bao gồm các loại hình:

- ❖ Bảo hiểm đối với rủi ro định danh;
- ❖ Bảo hiểm mọi rủi ro;
- ❖ Bảo hiểm đối với tổn thất về thu nhập;



Nguồn ảnh: Internet

- ❖ Bảo hiểm theo chỉ số năng suất;
- ❖ Bảo hiểm theo chỉ số thời tiết;
- ❖ Bảo hiểm theo chỉ số viễn thám;
- ❖ Các loại hình bảo hiểm nông nghiệp khác theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp.

2. Ngày **15/6/2018**, **Thông tư số 09/2018/TT-NHNN** của Ngân hàng Nhà nước ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã có hiệu lực thi hành.

Theo đó, Thông tư quy định, ngân hàng hợp tác xã được thành lập 01 chi nhánh trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và được thành lập mới không quá 05 chi nhánh 01 năm. Đồng thời, 01 chi nhánh không quản lý quá 03 phòng giao dịch. Đối với quỹ tín dụng nhân dân, loại hình tổ chức tín dụng này được thành lập 01 phòng giao dịch trên địa bàn một xã, phường, thị trấn.



Nguồn ảnh: Internet

3. Từ ngày **18/6/2018**, hoạt động bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần sẽ được thực hiện theo hướng dẫn tại **Thông tư số 40/2018/TT-BTC** của Bộ Tài chính ngày 04/5/2018.



Nguồn ảnh: Internet

Theo quy định tại Thông tư, việc bán cổ phần lần đầu có thể thực hiện theo các phương thức sau:

- ❖ Phương thức bán đấu giá công khai ra công chúng;
- ❖ Phương thức thoả thuận trực tiếp;
- ❖ Phương thức bảo lãnh phát hành;
- ❖ Phương thức dựng sổ.

4. Cùng ngày 18/6/2018, Thông tư số 41/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 04/5/2018 hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần có hiệu lực thi hành.

Theo quy định tại Thông tư, khi xác định giá trị thực tế đối với tài sản là hiện vật của doanh nghiệp, chỉ đánh giá lại những tài sản mà công ty cổ phần tiếp tục sử dụng.



Nguồn ảnh: Internet

Trong đó, giá trị thực tế của tài sản được xác định bằng tích số của nguyên giá tính theo giá thị trường tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp với chất lượng còn lại của tài sản tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp./.